

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày 30/9/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự;
2. Bà Siu H'Thoan.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V;

Địa chỉ: Số 108 đường Đ, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T;

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q;

Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng V- Chi nhánh Gia Lai theo văn bản ủy quyền số 266/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/3/2020.

Địa chỉ: Ngân hàng V - chi nhánh Gia Lai; Số 01 đường Đ, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Làng P, xã P, huyện P, Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Làng P, xã P, huyện P, Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị H và Ngân hàng V– Chi nhánh Gia Lai phòng giao dịch P ký kết Hợp đồng cho vay từng lần số 673/2017-HĐCVTL/NHCT500 –LETHIHA ngày 12/4/2017; Tổng số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng và Hợp đồng cho vay số 502/2018-HĐCV/NHCT500 –LÊ THỊ H ngày 10/4/2018; Tổng số tiền vay là 700.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng.

Lãi suất và các thỏa thuận khác theo quy định tại hợp đồng cho vay.

Để đảm bảo cho hợp đồng vay, giữa Ngân hàng V– Chi nhánh Gia Lai và Bà Lê Thị H, ông Nguyễn Văn H1 có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 660/HĐTC ngày 11/4/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các thửa đất như sau:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 33a; tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 020430 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 08/01/2007.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Làng X, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 1+3; tờ bản đồ số 88 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 434961 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 27/12/2013.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Làng P, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 86; tờ bản đồ số 85 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 642219 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/4/2014.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Làng C, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 82a; tờ bản đồ số 85 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 062183 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 25/8/2015.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Làng X, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 80a; tờ bản đồ số 85 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 062181 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 25/8/2015.

Đến hạn trả nợ gốc và lãi vay, bà H và ông H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Ngân hàng V– Chi nhánh Gia Lai phòng giao dịch P đã thông báo về việc nợ quá hạn cho ông bà nhưng ông bà không trả nợ cho ngân hàng.

Tính đến ngày 30/9/2021, bà H và ông H1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 2.003.450.621 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc là 1.439.999.958 đồng;

- Nợ lãi tính đến ngày 30/9/2021 là: 563.450.663 đồng gồm nợ lãi trong hạn là 410.547.275 đồng; nợ lãi quá hạn là 152.903.388 đồng.

Nay Ngân hàng căn cứ vào các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng tín dụng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

Trả cho Ngân hàng tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng tổng cộng số tiền 2.003.450.621 đồng. Trong đó nợ gốc là: 1.439.999.958 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 30/9/2021 là 563.450.663 đồng gồm nợ lãi trong hạn là 410.547.275 đồng; nợ lãi quá hạn là 152.903.388 đồng cùng toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi thu hồi xong các khoản nợ. Nếu Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 không trả được nợ thì đề nghị Tòa án giải quyết xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để Ngân hàng thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 vẫn không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu quan điểm, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 143, 144, 147, 157, 158; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay từng lần số 673/2017-HĐCVTL/NHCT500 –LETHIHA ngày 12/4/2017 và Hợp đồng cho vay số 502/2018-HĐCV/NHCT500 –LÊ THỊ H ngày 10/4/2018.

Trường hợp bà H và ông H1 không trả được nợ, đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Đơn khởi kiện; 01 văn bản ủy quyền (bản sao); 03 giấy chứng minh nhân dân (bản photocopy); 01 sổ hộ khẩu gia đình (bản photocopy); 02 giấy đề nghị vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh kiêm phương án/dự án vay-trả nợ (bản sao); 01 hợp đồng cho vay từng lần số 673/2017-HĐCVTL/NHCT500- LETHIHA ngày 12/4/2017 (bản sao); 01 hợp đồng cho vay số 502/2018-HĐCV/NHCT500- LÊ THỊ H ngày 10/4/2018 (bản sao); 02 giấy nhận nợ

(bản sao); 02 giấy lĩnh tiền (bản sao); 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 660/HĐTC ngày 11/4/2017 (bản sao); 01 đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (bản sao); 01 biên bản định giá tài sản bảo đảm (bản sao); 01 biên bản định giá lại tài sản bảo đảm (bản sao); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản sao); 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu NH ở và tài sản khác gắn liền với đất (bản sao); 02 thông báo về việc nợ lãi đến hạn (bản sao); 01 thông báo V/v chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn (bản sao); 01 bảng kê tính lãi và gốc; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ; Biên bản xác minh; Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng V ủy quyền cho Chi nhánh tại Gia Lai khởi kiện Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 để yêu cầu trả số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay từng lần số 673/2017-HĐCVTL/NHCT500 –LETHIHA ngày 12/4/2017 và Hợp đồng cho vay số 502/2018-HĐCV/NHCT500 –LÊ THỊ H ngày 10/4/2018. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn phù hợp theo quy định nên được Tòa án chấp nhận. Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 không có đăng ký kinh doanh và cư trú tại Làng P, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai, do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn bà Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

[2.1] Tính hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng cho vay từng lần số 673/2017-HĐCVTL/NHCT500 –LETHIHA ngày 12/4/2017 và Hợp đồng cho vay số 502/2018-HĐCV/NHCT500 –LÊ THỊ H ngày 10/4/2018 được ký kết giữa một bên cấp tín dụng là Ngân hàng V với một bên được cấp tín dụng là bà Lê Thị H có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh các quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Mặc dù tại Hợp đồng cho vay từng lần số 673/2017-HĐCVTL/NHCT500 –LETHIHA ngày 12/4/2017 và Hợp đồng cho vay số 502/2018-HĐCV/NHCT500 –LÊ THỊ H ngày 10/4/2018 chỉ thể hiện bà H ký và là người trực tiếp nhận số tiền vay, tuy nhiên tại giấy đề nghị vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh kiêm phương án vay-trả nợ ngày 11/4/2017 và giấy đề nghị vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh kiêm phương án vay-trả nợ ngày 09/4/2018 thể hiện ông Nguyễn Văn H1

là chồng của bà Lê Thị H cam kết có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ khoản vay mà bà H đề nghị vay. Do vậy, quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần số 673/2017-HĐCVTL/NHCT500 –LETHIHA ngày 12/4/2017 và Hợp đồng cho vay số 502/2018-HĐCV/NHCT500 –LÊ THỊ H ngày 10/4/2018 là quyền lợi và nghĩa vụ chung của Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi:

Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị H vay tổng số tiền 1.700.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần số 673/2017-HĐCVTL/NHCT500 –LETHIHA ngày 12/4/2017 và Hợp đồng cho vay số 502/2018-HĐCV/NHCT500 –LÊ THỊ H ngày 10/4/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H và ông H1 vi phạm về nghĩa vụ trả lãi và gốc cho Ngân hàng. Do vậy Ngân hàng khởi kiện buộc Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng là có căn cứ pháp luật. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2021, Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 2.003.450.621 đồng. Trong đó nợ gốc là: 1.439.999.958 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 30/9/2021 là 563.450.663 đồng gồm nợ lãi trong hạn là 410.547.275 đồng; nợ lãi quá hạn là 152.903.388 đồng. Số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tương ứng với thời hạn vay và trả nợ phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, đúng theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Như vậy, cần buộc Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 phải có nghĩa vụ chung trả cho Ngân Hng tổng cộng số tiền 2.003.450.621 đồng. Trong đó nợ gốc là: 1.439.999.958 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 30/9/2021 là 563.450.663 đồng gồm nợ lãi trong hạn là 410.547.275 đồng; nợ lãi quá hạn là 152.903.388 đồng.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 660/HĐTC ngày 11/4/2017 được Công chứng tại Phòng Công chứng P ngày 11/4/2017 giữa Ngân hàng V chi nhánh Gia Lai với Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 là để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay từng lần số 673/2017-HĐCVTL/NHCT500 –LETHIHA ngày 12/4/2017 và Hợp đồng cho vay số 502/2018-HĐCV/NHCT500 –LÊ THỊ H ngày 10/4/2018. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực thi hành. Do vậy nếu bà H và ông H1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 660/HĐTC ngày 11/4/2017 để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 6.000.000 đồng. Do yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận, nên căn cứ vào các điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà H và ông H1 phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định

tại chỗ là 6.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng, do vậy cần buộc bà H và ông H1 phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 6.000.000 đồng chi phí thẩm định.

[5]. Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên căn cứ các điều 143, 144 và 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Cụ thể Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 phải có nghĩa vụ chung chịu [(72.000.000 đồng + 3.450.621 đồng x 2%) = 72.069.012 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 157, 158, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ:

+ Các Điều 117, 118, 119, 288, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

+ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 phải có nghĩa vụ chung trả cho Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V Chi nhánh Gia Lai phòng giao dịch P số tiền tổng cộng là 2.003.450.621 đồng (*Hai tỷ không trăm lẻ ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm hai mươi một đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 1.439.999.958 đồng (*Một tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*), tiền lãi tính đến ngày 30/9/2021 là 563.450.663 đồng (*Năm trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng*) gồm nợ lãi trong hạn là 410.547.275 đồng (*Bốn trăm mười triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng*); nợ lãi quá hạn là 152.903.388 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu chín trăm lẻ ba nghìn ba trăm tám mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ trả liên lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng

đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì Ngân hàng V có quyền có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Tài sản thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 660/HĐTC ngày 11/4/2017 được Công chứng tại Phòng Công chứng P ngày 11/4/2017. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 33a; tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 020430 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 08/01/2007.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Làng X, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 1+3; tờ bản đồ số 88 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 434961 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 27/12/2013.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Làng P, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 86; tờ bản đồ số 85 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 642219 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/4/2014.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Làng C, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 82a; tờ bản đồ số 85 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 062183 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 25/8/2015.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Làng X, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 80a; tờ bản đồ số 85 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 062181 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 25/8/2015.

Ngân hàng V Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 020430 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 08/01/2007; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 434961 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 27/12/2013; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 642219 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/4/2014; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 062183 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 25/8/2015; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 062181 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 25/8/2015 ngay sau khi Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 phải có nghĩa vụ chung hoàn trả cho Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V chi nhánh Gia Lai số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H1 phải có nghĩa vụ chung chịu 72.069.012 đồng (*Bảy mươi hai triệu không trăm sáu mươi chín nghìn không trăm mười hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.907.321 đồng (*Ba mươi hai triệu chín trăm lẻ bảy nghìn ba trăm hai mươi một đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010665 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Quảng